TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 24 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phốThuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U và bà Trần Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Khóm AA, phường An , thành phố Hg, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: A4/22 khu phố B2, phường Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Tr và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không; Bị đang bị truy nã theo quyết định số 06/QĐTN-ĐTTH ngày 08/01/2023 cua3 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An. Vắng mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Tổ 2, ấp x xã Tn, huyện Hn, tỉnh Bình Phước; tạm trú: 19/19 khu phố BA, phường BC, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Phước L, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Nông; nơi thường trú: 60 Quang Trung, tổ dân phố X, thị trấn E, huyện Cư, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị G, Hoàng Thị Kim A và Hoàng Văn Hg. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/12/2021, Nguyễn Minh D cùng với Lê Phước L, Hoàng Văn Hg tổ chức ăn, uống tại quán Hải Sản Xanh có địa chỉ: C6/7 khu phố B2, phường Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2021 thì cả nhóm rủ nhau qua quán nhậu Hải Sản 36 tại địa chỉ: C6/4 khu phố B2, phường Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp tục ăn, uống. Khi tới quán Hải Sản 36 thì cả nhóm ngồi tại một bàn trên vỉa hè, bên cạnh có bàn của Nguyễn Trọng T cùng ngồi với 02 người bạn tên Pg, Kh. Lúc này, D cầm ly bia đi tới bàn của T mời bia thì giữa D và T phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát. D dùng tay, hộp đựng đũa đánh T thì T dùng tay, chân đánh lại, L và Hg thấy vậy cũng đứng dậy đi tới dùng tay, ly uống bia đánh T. T bị đánh nên chạy vào phía trong quán Hải Sản 36 cầm 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40cm, cán bằng nhựa màu đen chạy ra chém vào lưng D. Bị chém D bỏ chạy qua quán Hải Sản Xanh lấy 01 cây sắt hình tròn, Hg thấy vậy cũng chạy về quán Hải Sản Xanh lấy 01 thanh sắt hình tròn, còn L thì bỏ chạy ra phía ngã tư đường D8 bỏ trốn. D, Hg cầm cây sắt chạy qua quán Hải Sản 36 để đánh lại nhóm của T. Dương đi đến trước quán Hải Sản 36 dùng cây đập vào bàn ăn và tính đánh H (là chủ quán) thì bị H cầm vỏ chai bia Sài Gòn xanh ném trúng vào đầu, Dương bỏ chạy ra phía ngoài thì bị T dùng dao chém vào lưng sau đó D tiếp tục bỏ chạy ra đường D8. T cầm dao đuổi theo D chạy trên đường D8 KDC B2, phường Th khoảng 20m thì T đuổi kịp và dùng dao chém tiếp 01 nhát vào người D, D cầm cây sắt tròn đánh 01 nhát vào người T gây thương tích. Lúc này, nhóm của Hg, D và nhóm của T, H tiếp tục rượt đuổi đánh nhau tại khu vực trước quán Hải Sản 36. Sau đó D bị thương tích nên Hg đưa đi Bệnh viện điều trị, còn T được bạn tên Kh và Pg chở đi cấp cứu, khi cả ba đi ra tới ngã tư đường M-T thì thấy L đang đứng ở đây, nên T tiếp tục dùng cục gạch đánh L, còn K, Ph sử dụng tay chân đánh L gây thương tích. Sau khi đánh L xong thì T đi đến Trung tâm y tế Thuận An sau đó chuyển đến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 40cm, cán bằng nhựa màu đen, 02 cây sắt bằng kim loại màu trắng hình tròn dài 1 mét, 01 thùng đựng vỏ chai bia màu xanh.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế Bình Dương xác định Nguyễn Trọng T bị: vết thương thái dương trái 1,5x0,3cm, máu tụ ngoài màng cứng đỉnh trái, đã điều trị nội khoa: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế Bình Dương xác định Nguyễn Minh D bị: vết thương đầu vùng thái dương chẩm phải 5,5 x 0,1cm, vết thươngg trán giữa 1x0,1cm, vết thương góc ngoài mi mắt trái 1x0,1cm, sẹo lành; 04 vết thương vùng lưng kích thước 6x0,3cm, 5x0,2cm, 5x0,3cm, 3x0,3cm, sẹo lành; vết thương mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái 3x0,4cm, vết thương mặt trước trong 1/3 trên cảng tay trái 3x0,3cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế Bình Dương xác định Lê Phước L bị: vết thương đầu vùng đỉnh 3x0,3cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Phước L là 02%.

Bản Cáo trạng số 354/CT-VKS -TA ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Lê Minh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù,

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 05 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Minh D yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000đồng. Tuy nhiên giai đoạn chuẩn xét xử gia đình bị cáo H đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị hại D đã nhận tiền và tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

- Bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Trọng T: Bị cáo T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra, truy tố, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị cáo T không đến Tòa trình diện. Do đó, Tòa án ban hành Quyết định bắt bị cáo tạm giam nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định truy nã nhưng việc truy nã không có kết quả nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo bị cáo T theo điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại L: Bị hại L đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và tự nguyện không yêu cầu bồi thường về dân sự đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp với quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Trọng T là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực trước quán Hải Sản 36 địa chỉ: C6/7, khu phố B2, phường Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn H sử dụng võ chai bia ném D và Nguyễn Trọng T dùng gạch ném L, dùng dao chém T gây thương tích với tỷ lệ thương tật của D là 17% và L là 02%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo không tìm cách ứng xử khác phù hợp đạo đức, pháp luật mà sử dụng cây sắt, ly uống bia là hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa Pg, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Về đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giải đơn, T là người trực tiếp dùng dao chém Dương gây thương tích 17% nên hành vi của T là nguy hiểm nhất.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Trọng T quá trình điều tra, truy tố được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình xử lý vụ án nên cần xem xét lượng hình cho phù hợp.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H tác động người nhà bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo H có bà nội là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo T chỉ thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, không ăn năng hối cải (thể hiện qua hành vi bỏ trốn và đang bị truy nã) nên được áp dụng hạn chế tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo H tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[10] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và cam kết không thắc mắc kH nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Minh D, Lê Phước L và Hoàng Văn Hg đã được xét xử tại vụ án khác là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Lê Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày17/12/2021.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo,, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phốThuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH7ẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em